

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh lớp 10, lớp 10 chuyên năm học 2023 - 2024
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ vào các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Phụ lục I kèm theo*), Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển sinh lớp 10, lớp 10 chuyên năm học 2023 - 2024 như sau:

I. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN

1. Phương thức tuyển sinh

a) Vòng 1: Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức sơ tuyển đối với những học sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ và đủ điều kiện dự tuyển.

b) Vòng 2: Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thi tuyển những học sinh đã qua sơ tuyển ở vòng 1.

- Các môn thi tuyển: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và 1 môn chuyên hoặc 2 môn chuyên.

- Căn cứ vào kết quả thi, học sinh sẽ được xét vào lớp 10 chuyên, lớp không chuyên của trường chuyên (*nếu học sinh có nguyện vọng*), nếu không đỗ, học sinh được tiếp tục xét vào lớp 10 theo quy định tuyển sinh lớp 10.

2. Ngày thi: Từ ngày 08 đến ngày 10/6/2023.

3. Môn thi

Học sinh thi 3 môn cơ sở còn gọi là môn không chuyên (*gồm: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh*) và 1 môn chuyên hoặc 2 môn chuyên.

Học sinh *có thể dự thi 1 môn chuyên hoặc 2 môn chuyên* (*nếu học sinh có nguyện vọng*) như các năm học qua; môn chuyên được chia thành 3 nhóm môn để tổ chức thi, học sinh chọn 2 môn chuyên theo 3 nhóm để thi theo từng buổi thi khác nhau, cụ thể:

+ Toán, Tin, Ngữ văn.

+ Vật lí, Lịch sử, Sinh học.

+ Hóa học, Địa lí, Tiếng Anh.

4. Hình thức: Đề thi bằng hình thức tự luận, riêng môn Tiếng Anh kết hợp hình thức tự luận với trắc nghiệm, Tiếng Anh chuyên - có phần nghe hiểu. Môn chuyên Tin học sẽ thi môn Tin học lập trình trên máy tính.

5. Thời gian làm bài thi

- Thời gian làm bài thi môn không chuyên: Toán, Ngữ văn là 120 phút, Tiếng Anh là 60 phút.

- Thời gian làm bài thi môn chuyên: Môn Hóa học và môn Tiếng Anh là 120 phút, các môn: Toán, Tin học, Vật lí, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí là 150 phút.

6. Chỉ tiêu tuyển sinh

a) Lớp chuyên

- Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Quang Diêu và Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Đình Chiểu: Tuyển vào lớp 10 các lớp chuyên Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí và Tiếng Anh.

- Lớp chuyên Toán và Tiếng Anh tuyển sinh không quá 2 lớp/trường chuyên; các môn còn lại tuyển 1 lớp/trường chuyên; mỗi lớp chuyên tuyển không quá 35 học sinh/lớp.

- Đối với các môn chuyên có số lượng đăng ký dự thi ít, không đủ số lượng để tuyển sinh, căn cứ vào tình hình thực tế, Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh tuyển các lớp chuyên theo lĩnh vực hoặc điều chỉnh số lớp chuyên các môn phù hợp với nguyện vọng đăng ký của thí sinh, điều kiện giảng dạy, chất lượng giáo dục của các trường chuyên.

b) Lớp không chuyên: Mỗi trường chuyên sẽ tuyển không quá 2 lớp không chuyên, mỗi lớp không quá 40 học sinh/lớp và bảo đảm số học sinh các lớp không chuyên không quá 20% tổng số học sinh của trường.

7. Địa bàn tuyển sinh: Học sinh có hộ khẩu thường trú, tạm trú trong Tỉnh được đăng ký dự thi 1 trong 2 trường chuyên của Tỉnh.

8. Tổ chức coi thi, chấm thi: Tổ chức các hội đồng coi thi tại 2 (*hai*) trường chuyên của Tỉnh; tổ chức chấm thi tại 1 (*một*) hội đồng chấm thi do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

9. Nguyên tắc và điều kiện xét tuyển, cách xét tuyển

a) Nguyên tắc và điều kiện xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đủ điều kiện dự tuyển, dự thi đủ các bài thi, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2.

- Đối với học sinh thi 2 môn chuyên, qua kết quả thi sẽ xét môn mà học sinh đã chọn môn chuyên 1; nếu học sinh hỏng môn chuyên 1, tiếp tục xét môn chuyên 2 mà học sinh đã tham dự thi.

- Điểm xét tuyển vào lớp chuyên: Là tổng số điểm các bài thi môn không chuyên, điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên (*điểm bài thi môn không chuyên tính hệ số 1; điểm bài thi môn chuyên tính hệ số 2*).

- Điểm xét tuyển vào lớp không chuyên: Là tổng số điểm các bài thi môn không chuyên và môn chuyên (*điểm các bài thi đều tính hệ số 1*). Trường hợp thi 2 môn chuyên thì môn chuyên lấy điểm thi để xét tuyển là môn chuyên có điểm cao nhất.

b) Cách xét tuyển

- Xét tuyển vào lớp chuyên: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

- Xét tuyển vào lớp không chuyên: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp không chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu các lớp không chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên tham gia tính điểm xét tuyển vào lớp không chuyên cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

1. Phương thức tuyển sinh: Tuyển sinh vào lớp 10 bằng phương thức **xét tuyển**.

2. Thời gian xét tuyển: Học sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển từ ngày 01 đến ngày 05/6/2023; thông báo kết quả trúng tuyển trước ngày 10/7/2023.

3. Tính điểm xét tuyển: (*Chi tiết Phụ lục II kèm theo*)

4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Tuyển **70%** số học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở trong Tỉnh vào học lớp 10 các trường Trung học phổ thông. Đối với những học sinh không trúng tuyển vào lớp 10, sẽ tham gia học nghề hoặc học chương trình Giáo dục thường xuyên tại các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, tại trường Trung học phổ thông có tổ chức dạy học theo chương trình Giáo dục thường xuyên.

5. Địa bàn tuyển sinh: Là huyện, thành phố nơi học sinh học lớp 9 hoặc huyện, thành phố nơi học sinh thường trú hoặc vùng giáp ranh giữa các huyện, thành phố⁽¹⁾.

6. Đăng ký nguyện vọng: Học sinh được đăng ký 2 (hai) nguyện vọng để xét tuyển vào 2 (hai) trường Trung học phổ thông trong cùng địa bàn huyện, thành phố hoặc vùng giáp ranh đã đăng ký dự tuyển; ưu tiên xét tuyển theo thứ tự nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2.

7. Xét nguyện vọng trúng tuyển

a) Căn cứ vào **Điểm xét tuyển**, Hội đồng xét tuyển kết quả trúng tuyển theo nguyện vọng 1 trước (*từ cao xuống thấp đến khi tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng trường*); chỉ thực hiện xét nguyện vọng 2 khi không trúng tuyển nguyện vọng 1.

* **Lưu ý:** Ở cùng một trường, điểm chuẩn để xét nguyện vọng 2 cao hơn điểm chuẩn xét nguyện vọng 1 là 2,0 điểm.

b) Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì căn cứ vào **Điểm hạnh kiểm**.

III. KINH PHÍ: Kinh phí tổ chức tuyển sinh vào lớp 10, lớp 10 chuyên được chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp tại Sở Giáo dục và Đào tạo được ngân sách giao hằng năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Căn cứ vào nội dung Kế hoạch, Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo lập kế hoạch chuẩn bị, phối hợp tổ chức tuyển sinh lớp 10, lớp

⁽¹⁾. Vùng giáp ranh giữa các huyện, thành phố được xác định là địa bàn xã, phường, thị trấn nơi học sinh học lớp 9 hoặc nơi thường trú của học sinh với địa bàn xã, phường, thị trấn nơi đặt trường Trung học phổ thông mà học sinh đăng ký tuyển sinh giáp với nhau.

10 chuyên năm học 2023 - 2024; tổ chức phổ biến rộng rãi đến cán bộ, giáo viên và học sinh, đặc biệt là học sinh lớp 9, cha mẹ học sinh trên địa bàn về kế hoạch tuyển sinh lớp 10, lớp 10 chuyên và những hướng dẫn liên quan đến công tác tuyển sinh.

- Trong quá trình tổ chức kỳ thi tuyển sinh lớp 10 chuyên, tổ chức ra đề thi, in sao đề thi bảo đảm an toàn, bảo mật, đúng tiến độ; bố trí các Hội đồng coi thi tuyển sinh lớp 10 chuyên bảo đảm thuận lợi cho thí sinh dự thi; chỉ đạo các trường Trung học phổ thông được bố trí Hội đồng coi thi, chấm thi chỉnh trang cơ sở vật chất, phòng thi và các đồ dùng cần thiết, trang thiết bị phục vụ kỳ thi. Thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phục vụ cho kỳ thi. Phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan bảo đảm điều kiện thuận lợi về giao thông đi lại, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, an ninh trật tự, bảo đảm cung cấp điện 24/24 tại các Hội đồng thi.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành có liên quan tổ chức kỳ thi lớp 10 chuyên trên địa bàn; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn thực phẩm trong thời gian tổ chức thi.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện kế hoạch tuyển sinh lớp 10, lớp 10 chuyên năm học 2023 - 2024; bảo đảm các điều kiện tuyển sinh, tạo thuận lợi cho học sinh đi học; yêu cầu các trường trung học cơ sở triển khai rộng rãi đến học sinh, cha mẹ học sinh về kế hoạch tuyển sinh lớp 10, lớp 10 chuyên năm học 2023 - 2024 và các hướng dẫn có liên quan.

3. Công an Tỉnh: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố bảo đảm về an ninh, trật tự và an toàn tại các Hội đồng thi lớp 10 chuyên trong thời gian tổ chức thi.

4. Sở Y tế: Tổ chức kiểm tra các nhà hàng, quán ăn ở các địa phương nơi đặt các Hội đồng coi thi lớp 10 chuyên, chấm thi bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm; chỉ đạo các bệnh viện, xác định tình trạng sức khỏe thí sinh khi bị bệnh hoặc thương tích xảy ra (*căn cứ để các Hội đồng coi thi đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, giải quyết*).

5. Đề nghị Công ty Điện lực Tỉnh: Có kế hoạch bảo đảm nguồn điện liên tục 24/24 tại các nơi đặt Hội đồng ra đề thi, in sao đề thi, các Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi trong kỳ thi tuyển lớp 10 chuyên.

6. Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Tháp, Cổng Thông tin điện tử Tỉnh và đề nghị Báo Đồng Tháp: Tăng cường phổ biến, tuyên truyền rộng rãi

trên phương tiện thông tin đại chúng về tuyển sinh lớp 10, lớp 10 chuyên năm học 2023 - 2024.

Yêu cầu các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện theo nhiệm vụ đã được phân công. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời đến Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- BCSD/UBND Tỉnh (*b/cáo*);
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- Như Mục IV;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, THVX.Thg.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đoàn Tấn Bửu

Phụ lục I
CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 11 năm 2022
của Ủy ban nhân dân Tỉnh)

1. Căn cứ Văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hợp nhất các Thông tư: Số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh Trung học phổ thông; số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 về việc bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và Trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc sửa đổi khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh Trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh Trung học phổ thông;

2. Căn cứ vào Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Trung học phổ thông chuyên;

3. Căn cứ vào Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi bổ sung Điều 23 và Điều 24 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

4. Căn cứ vào Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông năng khiếu, thể dục thể thao.

Phụ lục II
TÍNH ĐIỂM XÉT TUYỂN

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 11 năm 2022
của Ủy ban nhân dân Tỉnh)

1. Xét tuyển dựa vào kết quả rèn luyện, học tập 4 năm học bậc Trung học cơ sở của học sinh đủ điều kiện tuyển sinh vào lớp 10.

2. **Điểm xét tuyển** = ĐTB CN lớp 6 + ĐTB CN lớp 7 + ĐTB CN lớp 8 + ĐTB CN lớp 9 x 2 + Điểm ưu tiên (nếu có).

(ĐTB CN: Điểm trung bình các môn cả năm học)

3. **Điểm hạnh kiểm** = Tổng điểm hạnh kiểm 4 năm học bậc THCS. Trong đó, hạnh kiểm Tốt được tính 2,5 điểm; hạnh kiểm Khá được tính 2,0 điểm; hạnh kiểm Trung bình được tính 1,5 điểm.

*** Lưu ý:**

- Điểm xét tuyển là số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ hai sau khi làm tròn số.

- Nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

- Điểm ưu tiên: Thực hiện theo Công văn số 138/UBND-KGVX ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc chế độ ưu tiên, khuyến khích, đặc cách trong tuyển sinh lớp 10 Trung học phổ thông.

- Đối với học sinh ở nước ngoài về nước học tập hoặc trường hợp khác tương tự mà kết quả học tập không đánh giá bằng điểm số sẽ có hướng dẫn riêng.